

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2021/HS-ST**

Ngày 11- 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Thanh

2. Bà Phạm Thị Cung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Duy T**, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1984 tại xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Trịnh Duy H, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Hoàng Thị V, sinh năm 1960; Vợ: Trịnh Thị Đ, sinh năm 1986, có 02 con, con lớn 12 tuổi, con nhỏ 09 tuổi; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 19/02/2020, bị công an huyện Yên Định xử phạt về hành vi “hủy hoại tài sản” (Đã chấp hành xong hình phạt).

Nhân thân:

- Ngày 20/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 17/12/2010);

- Ngày 24/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 05/11/2013);

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Viết M, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Nguyễn Viết Ph, sinh năm 1997 (Con trai ông M).

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Lê Anh P, sinh năm 1982. Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV 36 và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa.

Anh Phương và ông T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Văn D, sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm: 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/6/2020, Trịnh Duy T (sinh năm 1984, trú tại: Thôn N, xã L, huyện Yên Định, Thanh Hóa) điều khiển xe ô tô 4 chỗ, biển kiểm soát 36A-308.28, lưu thông trên Quốc lộ 45, hướng đi từ Thành phố Thanh Hóa đi Thị trấn Q, huyện Yên Định. Khi đi đến cầu Si thuộc địa phận thôn K, xã B, huyện Yên Định cách biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên khoảng 3-4m và cách ngã tư giao nhau khoảng 20m. T nhìn thấy bên trái theo hướng đi có một xe ba bánh tự chế do anh Nguyễn Viết M (sinh năm 1970, trú tại thôn Q, xã ĐT, huyện Yên Định) điều khiển đang di chuyển từ đường đê sông cầu Chày vào ngã tư. Lúc này, T bấm còi báo hiệu, đồng thời cho xe giảm tốc độ và đánh lái sang phải để tránh. Tuy nhiên, do khoảng cách quá gần, nên phần đầu bên trái xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào bên phải của xe ba bánh tự chế do anh M điều

khắc. Hậu quả làm xe ba bánh bị đổ nghiêng, anh M văng xuống đường bị thương nặng phải đi bệnh viện cấp cứu và điều trị, xe ô tô bị hư hỏng.

Theo kết quả khám thương ban đầu tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Nguyễn Viết M ngày 01/7/2020 và bệnh án sao tại Bệnh viện Đa khoa Trí Đức Thành, xác định anh M bị 01 vết thương rách môi trên kích thước(5x1) cm, bờ mép nhám nhở, chảy máu từ hốc mũi; kết quả chụp cắt lớp vi tính sọ não kết luận: anh M bị dập tụ máu trong mô não thùy thái dương phải, chảy máu màng mềm ở vùng thái dương phải; gãy xương mũi.

Kết quả giám định pháp y tại bản kết luận giám định số 786/2020/TTPY kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Viết M là 98%.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trong khu vực ngã tư giao giữa đường quốc lộ 45 với trục đường đê sông Cầu Chày, lòng đường Quốc lộ 45 rộng 11,2 m, làn đường hai chiều có dải phân cách mềm chia làn đường, đoạn đường không có chướng ngại vật, lòng đường đê sông Cầu Chày rộng 5,2m. Chọn hướng từ UBND xã B đi Thị trấn Q, huyện Yên Định làm hướng khám nghiệm, chọn biển báo giao nhau với đường không ưu tiên bên phải đường làm mốc. Tại hiện trường có các dấu vết:

Dấu vết 1: Vết tỳ trượt lốp mặt đường không liên tục dài 16,52m, vết có chiều hướng từ UBND xã B đi Thị trấn Q. Đầu vết vào mép đường chuẩn là 3,52m, cuối vết vào mép đường chuẩn là 6,03m, vết có chiều rộng 16m.

Dấu vết 2: Vết tỳ trượt lốp bám dính bụi đất không liên tục dài 17,4m, vết có chiều hướng từ UBND xã B đi Thị trấn Q. Từ đầu vết 1 đến đầu vết 2 là 1,6m, từ cuối vết 2 vào mép đường chuẩn là 4,43m, vết có chiều rộng 16m.

Dấu vết 3: Vết cày mặt đường không liên tục dài 2,63m, vết có chiều cùng với hướng khám nghiệm, điểm cuối vết 3 là phần bên phải hộp đựng đồ đến vị trí ngồi xe ba bánh. Từ đầu vết 3 vào mép đường chuẩn là 5,15m, đo từ đầu vết 1 đến đầu vết 3 là 3,85m.

Dấu vết 4: Xe ba bánh tự chế nằm đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng đi UBND xã B, đuôi xe hướng Thị trấn Q. Từ trục bánh trước xe ba bánh tự chế vào mép đường chuẩn là 3,12m, đo từ đầu vết 1 đến trục bánh trước xe ba bánh tự chế 4,55m, đo từ trục sau bên phải xe ba bánh tự chế đến mặt ngoài trục trước bên phụ xe ô tô BKS 36A-308.28 là 9,05m.

Dấu vết 5: Xe ô tô biển kiểm soát 36A-308.28 dựng ngang đường, đầu xe hướng ra tâm đường Quốc lộ 45, đuôi xe hướng vào nhà ông Nguyễn Tiến Vĩnh,

từ trục bánh sau bên phụ xe vào mép đường chuẩn là 1,5m, từ trục bánh trước bên phụ xe ô tô vào mép đường chuẩn là 3,55m.

Dấu vết 6: Đám nhựa, kính vỡ vụn có kích thước (1,3x1,1)m từ tâm đám vỡ đến vết 1 là 1,4m, đo từ đám vết 6 đến mặt ngoài trục bánh trước bên trái là 1,65m.

Kết quả giám định phương tiện trên hồ sơ, tại bản kết luận giám định số 3128/PC09 ngày 02/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa đã xác định:

- Các dấu vết ghi nhận tại mặt ngoài bên trái đầu xe ô tô biển kiểm soát 36A-308.28 tương ứng phù hợp do va chạm với các dấu vết tại thanh kim loại phía dưới bên phải, tấm chắn kim loại phía dưới bên phải phía trước xe, bàn đạp máy, giảm sóc trước bên phải xe ba bánh tự chế;

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cả mặt đường ký hiệu V3 được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ UBND xã B đi Thị trấn Quán Lào và nằm trong khu vực ngã tư nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ 45 với trục đường xã B – xã ĐT;

- Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ba bánh tự chế có hướng từ trái sang phải so với xe ô tô biển kiểm soát 36A-308.28.

Quá trình điều tra xác định, Trịnh Duy T có giấy phép lái xe theo quy định. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do T điều khiển xe ô tô đi qua nơi giao nhau đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên đã đâm vào xe mô tô ba bánh tự chế do anh Nguyễn Viết M điều khiển từ đường nhánh đi tới. Đối với anh Nguyễn Viết M cũng có một phần lỗi đó là khi đi qua ngã tư giao nhau với đường ưu tiên đã không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình anh Nguyễn Viết M yêu cầu Trịnh Duy T bồi thường chi phí điều trị thuốc men, tổn hại về thể chất và tinh thần với tổng số tiền là 1.036.450.000đ. Trịnh Duy T đã bồi thường cho gia đình anh M số tiền là 16.000.000đ và tự nguyện giao nộp số tiền 50.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định để khắc phục một phần hậu quả đã gây ra.

Ngày 03/6/2021, bị cáo và đại diện gia đình bị hại Nguyễn Viết M đã thống nhất thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại. Bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh M tổng số tiền là 200.000.000đ. Đã bồi thường được

116.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và đơn xin miễn giảm hình phạt cho bị cáo T.

Về vật chứng vụ án: Quá trình giải quyết, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe ô tô con biển kiểm soát 36A-308.28 nhãn hiệu TOYOTA VIOS, loại xe 04 chỗ ngồi, màu nâu vàng của Trịnh Duy T;

- 01 xe máy tự chế (loại xe ba bánh), sơn màu xanh, không biển kiểm soát của anh Nguyễn Duy M;

Quá trình điều tra, sau khi khám nghiệm hiện trường, cơ quan công an huyện Yên Định đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả lại chiếc xe ô tô con cho Trịnh Duy T. Đối với chiếc xe máy tự chế của anh M, cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cùng phương tiện đến công an huyện Yên Định để xử lý vi phạm hành chính đối với anh M theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSÝĐ ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị can Trịnh Duy T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trịnh Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự tuyên bố Trịnh Duy T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 36 của Bộ luật Hình sự (sau đây BLHS). Xử phạt: Trịnh Duy T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập 10% hàng tháng của bị cáo từ 600.000đ đến 700.000đ

Về vật chứng đã được xử lý nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận xong trước khi mở phiên tòa nên cũng không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công

an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Duy T thừa nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/6/2020, Trịnh Duy T điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 36A-308.28 lưu thông trên Quốc lộ 45 đoạn qua địa phận thôn K, xã B, huyện Yên Định. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn khi qua nơi ngã tư giao nhau giữa đường Quốc lộ 45 với đường đê sông Cầu Chày nên xe của T điều khiển đã đâm vào xe mô tô ba bánh tự chế do anh Nguyễn Viết M điều khiển từ đường nhánh bên trái vào ngã tư. Hậu quả, anh M bị tổn thương cơ thể là 98%.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại và đại diện của họ, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy, HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh hành vi điều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông của Trịnh Duy T đã vi phạm quy định Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ về tốc độ và khoảng cách giữa các xe, vi phạm khoản 1 và Khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ khi tham gia giao thông, dẫn đến tai nạn giao thông làm bị thương 01 người, tỉ lệ tổn thương cơ thể là 98%. Với hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm đã được thành lập theo Điểm b Khoản 1 Điều 260 BLHS. VKSND huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm, nguyên nhân và điều kiện của tội phạm như sau:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trật tự an toàn giao thông.

Nguyên nhân phạm tội là do bị cáo T không chấp hành đầy đủ các quy định an toàn giao thông đường bộ. Không chú ý giảm tốc độ khi tham gia giao thông nơi có đường giao nhau, không giữ khoảng cách giữa các xe. Đó là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông, hậu quả anh M bị thiệt hại 98% sức khỏe. Mặt khác, người bị hại anh Nguyễn Viết M cũng có một phần lỗi đó là điều khiển

xe mô tô ba bánh tự chế khi đi qua ngã tư giao nhau với đường ưu tiên đã không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường khắc phục phần lớn hậu quả theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại anh Nguyễn Viết M cũng có một phần lỗi đó là điều khiển xe mô tô ba bánh tự chế khi đi qua ngã tư giao nhau với đường ưu tiên đã không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có 01 tiền sự, căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 25/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời, là bài học phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, người bị hại cũng có một phần lỗi nên cần áp dụng Điều 54 BLHS xem xét dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm chấp hành án xong để khắc phục hậu quả.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo T và đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Viết M thỏa thuận: Bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại các khoản chi phí tiền thuốc, tiền cấp dưỡng, chăm sóc và các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật với tổng số tiền là 200.000.000đ. Bị cáo T đã bồi thường cho bị hại 66.000.000đ và 50.000.000đ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định ngày 17/3/2021, tổng 116.000.000đ. Số tiền còn lại 84.000.000đ. Bị cáo T và đại diện theo ủy quyền của người bị hại thỏa thuận, bị cáo T phải có trách nhiệm thanh toán một lần số tiền 84.000.000đ trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bị cáo T chấp hành xong hình phạt.

HĐXX xét thấy: Sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Đối với số tiền 50.000.000đ bị cáo T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định để bồi thường, bị hại, người đại diện của họ liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định để làm thủ tục thi hành án sau phiên tòa.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô con biển kiểm soát 36A-308.28 nhãn hiệu TOYOTA VIOS, loại xe 04 chỗ ngồi, màu nâu vàng cho bị cáo Trịnh Duy T. Đối với chiếc xe máy tự chế của anh M là phương tiện đã bị cấm lưu hành, cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cùng phương tiện đến công an huyện Yên Định để xử lý vi phạm hành chính đối với anh M theo quy định. Do đó, HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trịnh Duy T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trịnh Duy T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trịnh Duy T và đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Bị cáo Trịnh Duy T có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Nguyễn Viết M các khoản chi phí tiền thuốc, tiền cấp dưỡng, chăm sóc và các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật, tổng cộng số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn). Bị cáo T đã bồi thường cho bị hại 66.000.000đ và 50.000.000đ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định. Bị cáo T còn phải bồi thường tiếp số tiền 84.000.000đ. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt, bị cáo T phải thanh toán một lần đủ số tiền 84.000.000đ cho người bị hại.

Sau phiên tòa người bị hại hoặc đại diện của họ làm đơn yêu cầu được thi hành án ngay số tiền bị cáo T đã nộp tại Chi cục Thi hành án 50.000.000đ.

Kể từ ngày ông M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Duy T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS tuyên bố quyền kháng cáo bản án cho bị cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người bị hại và đại diện của họ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Ngọc Thanh

Phạm Thị Cung

Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng